TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/DS-ST
Ngày: 16-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Trường Chinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Thị Điệp.**
2. Bà **Nguyễn Thị Phượng**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Trần Ngọc Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 339/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phan Văn D (Đèo)** - sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông **Ngô Văn N** - sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Tất cả các đương sự đều có có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2022, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Phan Văn D trình bày như sau:*

Ông Phan Văn D là đại lý cấp 1 chuyên phân phối thức ăn nuôi cá tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; do là chỗ quen biết với ông Ngô Văn N nên từ khoảng tháng 10/2020 ông có bán thức ăn nuôi cá cho Ngô Văn N, mỗi lần giao thức ăn cho ông Ngân khoản 3-4 tấn trong tuần, có lúc lên đến 10 tấn, hai bên thỏa thuận khi nào cân cá thì ông N trả tiền thức ăn cho ông D, tuy nhiên số tiền còn nợ lại không quá 1.000.000.000 đồng.

Sau mỗi lần thanh toán tiền mua thức ăn, ông N có chốt sổ nợ với ông và ký nhận vào sổ "Theo dõi nhận hàng và thanh toán" với ông. Tính đến ngày 07/01/2022, ông đã bán thức ăn cho ông N với tổng số tiền là 3.187.310.000 đồng, ông N đã thanh toán được 1.950.000.000 đồng, còn lại 1.237.310.000 đồng đến nay ông N vẫn chưa thanh toán mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu.

Nay ông D chỉ yêu cầu ông Ngô Văn N phải thanh toán tiền thức ăn còn thiếu cho ông với số tiền làm tròn là: 1.237.000.000 đồng (một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

** Bị đơn ông Ngô Văn N trình bày các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:*

Ông N thừa nhận có thỏa thuận mua thức ăn thủy sản của ông Phan Văn D nhiều lần, việc mua bán chỉ thỏa thuận miệng nên không xác lập thành văn bản, khi giao nhận hàng thì hai bên có xác lập Sổ theo dõi hàng và thanh toán. Ngày 08/6/2022 thì hai bên chốt lại số tiền ông N còn nợ của ông D là 1.237.310.000 đồng.

Sau khi chốt nợ xong thì ông D không tiếp tục giao thức ăn làm cho cá của ông không có đủ thức ăn để phát triển và đã làm ảnh hưởng đến năng suất sau khi thu hoạch cá thành phẩm. Do thiếu nguồn cung cấp thức ăn nên ông N phải đi vay tiền để mua thức ăn tại các cửa hàng khác làm cho ông phải chịu thêm gánh nặng về khoản nợ khác dẫn đến thua lỗ và mất khả năng trả nợ.

Ông N thừa nhận giữa ông và ông D không có xác lập bất kỳ hợp đồng nào có liên quan đến việc mua bán thức ăn cũng như việc cung cấp thức ăn thủy sản trong suốt quá trình ông N nuôi cá, tất cả thỏa thuận chỉ bằng lời nói với nhau.

Trong vụ án này ông N cũng không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác đối với ông D, ông N cho rằng ông D đã vi phạm hợp đồng nên nay ông không đồng ý trả lại số tiền 1.237.000.000 đồng mà ông D yêu cầu.

* Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án Bản gốc "Sổ theo dõi hàng và thanh toán đối với khách hành "7 Ngân". Bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối với chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp thì bị đơn đã biết và không có ý kiến gì, bị đơn cũng không có yêu cầu sao chụp lại và cũng không giao nộp thêm bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại số tiền còn nợ từ việc mua bán thức ăn thủy sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do nơi cư trú bị đơn xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, nguyên đơn ông Phan Văn D yêu cầu bị đơn ông Ngô Văn N phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ từ việc mua thức ăn thủy sản là 1.237.000.000 đồng (một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Căn cứ vào Sổ theo dõi hàng và thanh toán đối với khách hàng tên "7 Ngân" mà nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án có thể hiện việc hai bên đương sự đã thống nhất chốt số tiền còn nợ từ việc mua thức ăn thủy sản tính đến ngày 08/6/2022 là 1.237.310.000 đồng, đã được ông N thừa nhận tại phiên tòa, thuộc tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ông Ngô Văn N có thực hiện giao dịch mua thức ăn thủy sản của ông Phan Văn D và còn nợ lại số tiền 1.237.000.000 đồng (một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu đồng).

[5] Ông Ngô Văn N cho rằng phía ông D tự ý ngừng cung cấp thức ăn là vi phạm hợp đồng đã thỏa thuận giữa hai bên nhưng ông N không có gì chứng minh việc hai bên có xác lập hợp đồng mua bán thức ăn để ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên. Tại phiên tòa, ông D trình bày ông có thỏa thuận bán thức ăn thủy sản cho ông N nhưng giữa hai bên không có hợp đồng nào thể hiện ông phải cung cấp thức ăn cho ông N trong suốt quá trình ông N nuôi cá, ông chỉ thỏa thuận cung cấp thức ăn thủy sản cho ông N với điều kiện là ông N phải trả số nợ cũ khi lấy thức ăn mới và số nợ không được vượt quá 1.000.000.000 đồng, ông D nhận thấy số tiền ông N còn nợ đã hơn 1.000.000.000 đồng nên yêu cầu ông N trả thêm tiền để giảm nợ nhưng ông N không thực hiện, buộc lòng ông D phải cắt lỗ và không tiếp tục cung cấp thức ăn cho ông N.

[6] Xét thấy giữa ông D và ông N không có bất kỳ văn bản nào thỏa thuận về việc cung cấp thức ăn thủy sản trong quá trình ông N nuôi cá nên ông D không có nghĩa vụ phải cung cấp thức ăn thủy sản cho ông N. Ông D thừa nhận có thỏa thuận cung cấp thức ăn cho ông N với điều kiện công nợ không quá vượt quá 1.000.000.000 đồng. Tính đến ngày 07/01/2022, ông N còn nợ lại số tiền 1.237.000.000 đồng nên ông D ngừng cung cấp thức ăn thủy sản cho ông N là phù hợp với lời trình bày của ông D. Do đó, ông N cho rằng ông D đã vi phạm hợp đồng là không có cơ sở.

[7] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc ông Ngô Văn N phải có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền 1.237.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn D. Buộc ông Ngô Văn N phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn D số tiền mua bán thức ăn thủy sản còn thiếu là 1.237.000.000 đồng (một tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 49.110.000 đồng, buộc ông Ngô Văn N phải chịu.

+ Ông Phan Văn D không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.555.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009579 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Trường Chinh